

Số: 10 /NQ-HĐND

U Minh Thượng, ngày 13 tháng 4 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG
KHÓA II, KỲ HỌP LẦN THỨ HAI MƯƠI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 2879/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2021 đối với các huyện, thành phố;

Căn cứ Quyết định số 3195/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (đợt 1);

Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân huyện U Minh Thượng về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục, kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021;

Theo đề nghị của UBND huyện tại Tờ trình số 40/TTr-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2021; Báo cáo thẩm tra số 02/BC-BKT-XH ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận của đại biểu tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021, với nội dung cụ thể như sau:

Tổng cộng	: 26.710 triệu đồng.
1. Nguồn vốn ngân sách Tỉnh giao	: 5.070 triệu đồng.
- Nguồn thu xổ số kiến thiết	: 5.070 triệu đồng.
2. Nguồn vốn ngân sách Huyện quản lý	: 21.640 triệu đồng.
- Nguồn vốn sự nghiệp giao thông (07 dự án)	: 4.185 triệu đồng.
- Nguồn vốn nâng cấp đô thị	: 8.800 triệu đồng.

- Nguồn vốn sự nghiệp kinh tế : 2.128 triệu đồng.
- Nguồn thu tiền sử dụng đất : 148 triệu đồng.
- Nguồn vốn sự nghiệp thị chính : 1.089 triệu đồng.
- Nguồn kinh phí theo NĐ 35/NĐ-CP : 5.290 triệu đồng.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân huyện giao Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện nghị quyết của hội đồng nhân dân huyện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, hai ban, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện căn cứ chức năng, quyền hạn giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện U Minh Thượng khóa II, nhiệm kỳ 2016-2021, kỳ họp thứ hai mươi thông qua ngày 12 tháng 4 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận: 17/ten

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính tỉnh;
- Sở Kế hoạch & Đầu tư;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các ban, ngành, đoàn thể huyện;
- Thường trực HĐND, UBND các xã;
- LĐVP, CVNC;
- Website U Minh Thượng;
- Lưu: VT, btvu.



PHÓ CHỦ TỊCH

Đông Ngọc Phượng

PHỤ LỤC

PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện U Minh Thượng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2021	Ghi chú
			Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		
1	2	3	5	6	7	8
	TỔNG CỘNG			62.664	26.710	
A	NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH PHÂN CẤP CHO HUYỆN QUẢN LÝ			5.070	5.070	
I	Nguồn thu xổ số kiến thiết			5.070	5.070	
1	Hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà tình nghĩa, nhà người có công	UMT		5.070	5.070	
B	NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH HUYỆN QUẢN LÝ			57.594	21.640	
I	Nguồn vốn sự nghiệp giao thông			4.185	4.185	
1	Đường kênh Vĩnh Thái (đoạn Trường TH-THCS Vĩnh Hòa 2); HM: Nâng cấp mặt đường	VH		160	160	Phòng KT-HT
2	Kè sạt lở đường Kênh Làng thứ 7, xã Minh Thuận; HM: Kè sạt lở (đoạn Vĩnh Tiến - kênh Chông Mỹ).	MT		899	899	Phòng KT-HT
3	Kè sạt lở đường Kênh Làng thứ 7, xã Minh Thuận; HM: Kè sạt lở (đoạn Vĩnh Tiến - Ấp Khân).	MT		422	422	Phòng KT-HT
4	Nâng cấp mặt đường kênh Vĩnh Thái, xã Vĩnh Hòa; HM: sửa chữa (đoạn trước trường học).	HC		161	161	Phòng KT-HT



STT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2021	Ghi chú
			Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		
5	Dặm và mặt đường huyện Vĩnh Hòa - Hòa Chánh, xã Vĩnh Hòa; HM: sửa chữa (đoạn Lô 12 - giáp ranh xã Vĩnh Bình Bắc).	VH		1.143	1.143	Phòng KT-HT
6	Nâng cấp mặt đường đoạn lung Kênh 9A, 10A, 11A, xã Minh Thuận; HM: sửa chữa.	MT		600	600	Phòng KT-HT
7	Cải tạo sửa chữa đường GTNT, xã Thanh Yên A; HM: Kè sạt lở và dặm vá mặt đường.	TYA		800	800	Phòng KT-HT
II	Nguồn vốn nâng cấp đô thị			22.804	8.800	
1	Chăm sóc bảo dưỡng cây xanh Khu TTTC huyện năm 2021; HM: Duy trì chăm sóc (dãy phân cách đường trục chính và khu vực sân trước Huyện ủy, UBND huyện)	UMT		1.300	1.300	Phòng KT-HT
2	Nâng cấp chỉnh trang đô thị huyện U Minh Thượng 2020; HM: Công viên cây xanh đường số 1	UMT	2370 (22/7/2020)	12.520	7.225	Bố trí mới
3	Khu Trung tâm hành chính; HM: XDM dãy phân luồng giao thông+ Trồng cây xanh	UMT	1815 (24/8/2018)	4.067	40	Trả nợ
4	Trồng cây xanh công viên sân sau huyện U Minh Thượng; HM: Trồng mới	UMT	1889 (11/9/2019)	4.917	235	Trả nợ
III	Nguồn vốn sự nghiệp kinh tế			2.128	2.128	
1	Chiều sáng công cộng khu trung tâm hành chính huyện; HM: Lắp đặt hệ thống chiếu sáng trên tuyến đường số 2 và số 7	UMT		980	980	Phòng KT-HT
2	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng trên tuyến đường Vĩnh Hòa, đường Kênh 2 - Chông Mỹ, trụ sở làm việc khối Bang ngành huyện và trạm Y tế các xã	UMT		1.148	1.148	Phòng KT-HT
IV	Nguồn thu tiền sử dụng đất			518	148	

STT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2021	Ghi chú
			Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		
1	Hội trường Huyện ủy; HM: CTSC	UMT		100	100	
2	Nhà văn hóa ấp Xẻo Kè; HM: XDM	TY	2020; 27/9/2019	418	48	UBND xã TY
V	Nguồn vốn sự nghiệp thị chính			1.089	1.089	
1	Di dời trụ điện lực trên đường giao thông nông thôn	UMT		350	350	Phòng KT-HT
2	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng công cộng	UMT		739	739	Phòng KT-HT
VI	Nguồn kinh phí theo Nghị định 35/NĐ-CP			26.870	5.290	
VI.1	Công trình giao thông			22.174	4.968	
1	Đường kênh Kiểm Lâm (đoạn từ nhà ông Phạm Tấn Khải-nhà Bùi Thị Lòng)	MT	2362 (22/7/2020)	306	21	
2	Đường Kênh Tư Tiêm, ấp Cạn ngọn	TY	2365 (22/7/2020)	473	48	
3	Đường Kênh Xáng Mới	TYA	2366 (22/7/2020)	1.225	43	
4	Đường Kênh 3 Hớn	MT	2364 (22/7/2020)	101	15	
5	Đường kênh Ông Tố	MT	2363 (22/7/2020)	451	59	
6	Đường Kênh Bốn Thước GD2 - ấp Lê Minh Bằng	TYA	1996 (24/9/2019)	4.816	1.000	
7	Đường Khu vườn ương - ấp Công Sự (GTNT 2020)	AMB	2009 (27/9/2019)	1.950	505	
8	Đường kênh 14B - ấp Minh Thượng; hạng mục: xây dựng mới	MT	2010/ 27/9/2019)	3.126	950	

STT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2021	Ghi chú
			Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		
9	Đường kênh 6A (GTNT 2019)	MT	2338 (28/9/2018)	657	7	
10	Đường kênh 11A (GTNT 2019)	MT	2323 (28/9/2018)	1.324	300	
11	Đường kênh Thầy Chính - ấp Vĩnh Hiệp (GTNT 2019)	HC	2381 (04/10/2018)	1.620	119	
12	Đường kênh Chệt Tết - ấp Vĩnh Hiệp (GTNT 2019)	HC	2382 (04/10/2018)	1.538	131	
13	Đường kênh Trung Đoàn; ấp Trung Đoàn, xã An Minh Bắc; HM xây dựng mới	AMB		800	800	Phòng KT-HT
14	SC công trình khẩn cấp đảm bảo giao thông; HM: Xử lý sạt lở đường GTNT xã Minh Thuận	MT	2367 (28/7/2020)	2.177	560	Phòng KT-HT
15	SC công trình khẩn cấp đảm bảo giao thông; HM: Xử lý sạt lở đường GTNT xã An Minh Bắc	AMB	2368 (28/7/2020)	1.610	410	Phòng KT-HT
VI.2	Công trình Thủy lợi			4.696	322	
1	Cổng Kênh 14 Ngòi	MT	2380 (24/7/2020)	992	39	
2	Cổng kênh Tàng Thơm	MT	2379, 24/7/2020	1.178	104	
3	Cổng kênh Thủy Lợi (nhà ông Khoản)	TYA	2035, 30/6/2020	612	112	
4	Cổng Lò Gạch	MT-AMB	2033, 30/6/2020	991	39	
5	Cổng Thang Trong ấp An Hưng	AMB	2032, 30/6/2020	923	28	